

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 989/2024/DS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Quý.

2. Ông Phạm Văn Chính.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 527/2023/TLST-DS ngày 17/10/2023, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 549/2024/QĐXXST-DS ngày 09/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 407/2024/QĐST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam); địa chỉ trụ sở: 91 đường P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH MTV T; địa chỉ: Phòng số 401 Tầng A – Tòa nhà số 793/49/1 đường T, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1982; địa chỉ: 103/1E ấp T1, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam), có người đại diện hợp pháp là bà Lâm Thị Thùy D trình bày:

Công ty cấp tín dụng cho bà Huỳnh Thanh T khoản vay 26.650.000 đồng, lãi suất 44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, theo Hợp đồng tín dụng số 3807552 ngày 20/10/2022, bà T trả góp mỗi tháng 1.701.198 đồng trong 24 tháng (tháng cuối cùng là 1.287.182 đồng), bắt đầu trả tiền từ ngày 15/11/2022 đến 15/10/2024. Công ty đã giải ngân đủ số tiền vay cho bà T thông qua số tài khoản 060191354578 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán 01 kỳ tổng số tiền 1.701.000 đồng gồm 853.921 đồng tiền gốc, 835.277 đồng tiền lãi, 11.802 đồng tiền phí. Từ ngày 19/11/2022, bà T không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng dù đã được nhắc nhở, thông báo.

Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán ngay tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 52.188.241 đồng, gồm nợ gốc là 25.796.079 đồng, lãi trong hạn là 12.134.359 đồng, lãi quá hạn là 12.822.009 đồng, lãi chậm trả là 1.435.794 đồng; bà T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 28/9/2024 đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn là bà Huỳnh Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bảng Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng do nguyên đơn phát hành, có căn cứ xác định bà T đã vay số tiền 26.650.000 đồng từ ngày 20/10/2022, lãi suất 44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mỗi tháng trả 1.701.198 đồng nhưng từ ngày 19/11/2022 đến nay không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa

thuận tại hợp đồng. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu người vay tiền thanh toán khoản vay có mục đích tiêu dùng cá nhân theo hợp đồng đã ký. Bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn. Vì vậy, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc, số tiền 25.796.079 đồng:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3807552 ngày 18/10/2022 và trình bày của nguyên đơn, xác định bà T đã vay của Công ty tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) số tiền 26.650.000 đồng. Bà T đã được giải ngân đủ số tiền vay thông qua số tài khoản 060191354578 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Bà T phải trả góp tiền gốc và tiền lãi mỗi tháng 1.701.198 đồng vào ngày 15, trong vòng 24 tháng kể từ ngày 15/11/2022 nhưng chỉ trả được 01 tháng với tổng nợ gốc là 853.921 đồng, nên còn nợ tiền gốc là 25.796.359 đồng. Bà T không tiếp tục trả góp, không tiếp tục trả nợ gốc từ ngày 19/11/2022 đến nay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ

khoản nợ gốc nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi, phí phạt quá hạn tính đến ngày 27/9/2024 với tổng số tiền là 26.392.162 đồng:

Theo trình bày của nguyên đơn, bà T đã thanh toán 835.277 đồng tiền lãi, 11.802 đồng tiền phí và không thanh toán kể từ ngày 19/11/2022.

Như nhận định tại mục [3.1], bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 19/11/2022 nên khoản vay chuyển nợ quá hạn, và bà T phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Theo bảng Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng do nguyên đơn phát hành, tính đến ngày 27/9/2024, bà T phải thanh toán tiền lãi trong hạn là 12.134.359 đồng, lãi quá hạn là 12.822.009 đồng, lãi chậm trả là 1.435.794 đồng, được tính theo mức lãi suất trong hạn là 44%/năm, lãi quá hạn là 44%/năm x 150%, lãi chậm trả là 10% x số dư lãi chậm trả x số ngày chậm trả là phù hợp với thỏa thuận tự nguyện của hai bên tại hợp đồng đã ký; phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; và các Điều 7, 8, 10 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bà T phải thanh toán tổng tiền lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận; ngoài ra, bà T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng từ ngày 28/9/2024 đến khi trả xong nợ.

[4] Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *”Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ”*. Bà Huỳnh Thanh T không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm và Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[5] Nội dung phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu tiền án phí có giá ngạch tương ứng với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 7, 8, 10, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam):

Buộc bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 52.188.241 đồng, gồm nợ gốc là 25.796.079 đồng, lãi trong hạn là 12.134.359 đồng, lãi quá hạn là 12.822.009 đồng, lãi chậm trả là 1.435.794 đồng, theo giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3807552 ngày 18/10/2022, giữa bên cho vay là Công ty tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) và bên vay là bà Huỳnh Thanh T.

Kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thanh T phải chịu số tiền 2.609.412 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) số tiền 880.776 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017292 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Quý Huỳnh Thị Phương Trinh

Phạm Văn Huy